

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ ĐỒNG HỚI
TỈNH QUẢNG BÌNH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 32/2021/DS-ST
Ngày: 18/11/2021
V/v: "Tranh chấp Hợp đồng tín dụng"

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ ĐỒNG HỚI, TỈNH QUẢNG BÌNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Mỹ Lệ

Các hội thẩm nhân dân: 1. Ông Trần Xuân Văn

2. Bà Đặng Thị Thu

- Thư ký phiên tòa: Bà Trần Thị Thanh Tâm - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Đồng Hới.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Đồng Hới, tỉnh Quảng Bình tham gia phiên tòa: Bà Võ Thị Hoàng Mai, Kiểm sát viên.

Trong ngày 18 tháng 11 năm 2021, tại Hội trường Tòa án nhân dân thành phố Đồng Hới, tỉnh Quảng Bình, xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự sơ thẩm thụ lý số: 84/2021/TLST-DS ngày 30 tháng 7 năm 2021 về "Tranh chấp Hợp đồng tín dụng", theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 127/2021/QĐXXST-DS ngày 13 tháng 10 năm 2021; Quyết định hoãn phiên tòa số: 153/2021/QĐST-DS ngày 29 tháng 10 năm 2021, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Ngân hàng TMCP Đ; đại diện theo pháp luật: Ông Phan Đức T - Chủ tịch Hội đồng quản trị; Địa chỉ trụ sở: Tháp B, số 35 H, quận H, thành phố Hà Nội;

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Phan Thanh B - Giám đốc Ngân hàng TMCP Đ - Chi nhánh B; địa chỉ: Số 189 đường H, thành phố Đ, tỉnh Quảng Bình;

Người được ủy quyền lại: Ông Hà Đức T; Chức vụ: Trưởng phòng Quản lý rủi ro; địa chỉ: Số 189 đường H, thành phố Đ, tỉnh Quảng Bình;

- Bị đơn: Ông Nguyễn Công T; sinh năm 1959; nơi đăng ký HKTT: Số 259, đường H, tổ dân phố 6, phường B, thành phố Đ, tỉnh Quảng Bình.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Nguyên đơn Ngân hàng TMCP Đ tại đơn khởi kiện đề ngày 26/7 /2021 bổ sung tại bản tự khai và trong các văn bản tố tụng cũng như tại phiên tòa trình bày:

Ngày 14/09/2015, Ngân hàng TMCP Đ đã cấp tín dụng cho ông Nguyễn Công T qua nghiệp vụ đăng ký phát hành và sử dụng thẻ tín dụng, với tổng số tiền 200.000.000 VND (Bằng chữ: Hai trăm triệu đồng). Bên vay sử dụng vốn với mục đích tiêu dùng. Thời hạn cấp thẻ 36 tháng, thời hạn hạn mức thẻ 12 tháng. Phương pháp tính lãi, phí và sao kê hàng tháng cho khách hàng:

Phương thức tính lãi: Lãi được cộng dồn hàng ngày theo dư nợ của Chủ thẻ và được tính theo mức lãi suất quy định của Ngân hàng TMCP Đ. Đối với giao dịch ứng tiền mặt, lãi được tính theo số tiền giao dịch gốc và phí giao dịch (nếu có) kể từ ngày giao dịch đến ngày Chủ thẻ thanh toán toàn bộ giá trị giao dịch. Đối với giao dịch thanh toán hàng hóa dịch vụ, nếu Chủ thẻ thanh toán toàn bộ dư nợ cuối kỳ sao kê trước hoặc vào ngày đến hạn thanh toán thì giao dịch trong kỳ sao kê được miễn lãi. Nếu Chủ thẻ không thanh toán hoặc chỉ thanh toán một phần dư nợ cuối kỳ thì sao kê lãi được tính theo toàn bộ số tiền giao dịch gốc kể từ ngày giao dịch đến ngày Chủ thẻ thanh toán toàn bộ giá trị giao dịch.

- Cách tính phí: Các loại phí/mức phí liên quan đến giao dịch thẻ được tính/áp dụng vào Ngày hạch toán giao dịch thẻ. Các loại phí khác được tính/áp dụng vào ngày Ngân hàng TMCP Đ thực hiện ghi Nợ/ghi Có Tài khoản thẻ. Phí phạt chậm thanh toán tính bằng số tiền tối thiểu trên sao kê kỳ trước trừ số tiền đã thanh toán đúng hạn rồi nhân tỷ lệ phạt chậm thanh toán (4%), tối thiểu bằng 100.000 đồng.

- Sao kê định kỳ: Hàng tháng, Chủ thẻ sẽ nhận được một Sao kê liệt kê chi tiết các giao dịch thẻ, phí, lãi phát sinh trong kỳ sao kê, các giao dịch điều chỉnh (nếu có), số tiền đã thanh toán, số dư đầu kỳ sao kê, số dư cuối kỳ sao kê, số tiền thanh toán tối thiểu, ngày đến hạn thanh toán, lãi suất áp dụng trong kỳ và các thông tin khác.

Để bảo đảm cho nghĩa vụ trả nợ, ông Nguyễn Công T đã sử dụng thu nhập của mình thông qua lương, thưởng hàng tháng, được chi trả tại Công ty TNHH Thương mại Nguyễn Duy H. Nhưng trong quá trình hoạt động, Công ty gặp khó khăn về tình hình tài chính dẫn đến khách hàng không có nguồn thu nhập để trả nợ.

Trong quá trình quan hệ tín dụng tại Ngân hàng TMCP Đ QB, ông Nguyễn Công T đã không thực hiện đúng các thỏa thuận, cam kết tại Hợp đồng đã ký với Ngân hàng TMCP Đ QB và để phát sinh nợ quá hạn với tổng dư nợ gốc, lãi tính đến hết ngày 18/11/2021 là: 265.864.839 đồng (Bằng chữ: Hai trăm sáu mươi lăm triệu, tám trăm sáu mươi bốn nghìn, tám trăm ba mươi chín đồng), trong đó dư nợ gốc: 178.681.128 đồng, nợ lãi trên nợ gốc trong hạn: 79.355.325 đồng, nợ lãi trên nợ gốc quá hạn: 7.828.386 đồng.

Toàn bộ khoản vay này của ông Nguyễn Công T hiện là nợ xấu, là đối tượng theo nghị quyết số 42/2017/QH14 của Quốc hội ngày 21/6/2017 về thí điểm xử lý nợ xấu đối với các tổ chức tín dụng.

Vì vậy, để đảm bảo việc thu hồi nợ vay cho Ngân hàng, Ngân hàng TMCP Đ QB kính đề nghị Tòa án nhân dân thành phố Đồng Hới, tỉnh Quảng Bình buộc ông Nguyễn Công T phải thanh toán ngay cho Ngân hàng TMCP Đ QB số tiền 265.864.839 đồng và số tiền lãi phát sinh theo thỏa thuận tại Hợp đồng đã ký giữa ông Nguyễn Công T với Ngân hàng TMCP Đ QB cho đến ngày ông Nguyễn Công T trả nợ xong cho Ngân hàng TMCP Đ QB.

Trường hợp ông Nguyễn Công T không thực hiện nghĩa vụ trả nợ gốc, lãi cho Ngân hàng TMCP Đ QB, thì đề nghị toà án tuyên ông Nguyễn Công T tìm mọi nguồn thu khác để trả nợ vay cho ngân hàng và Ngân hàng TMCP Đ QB được quyền chủ động hoặc đề nghị Cơ quan Thi hành án dân sự kê biên, phát mãi những tài sản khác thuộc quyền sở hữu, sử dụng hợp pháp của ông Nguyễn Công T để ngân hàng thu hồi nợ.

* Đối với bị đơn: Sau khi thụ lý vụ án, Tòa án nhân dân thành phố Đồng Hới đã ra Thông báo thụ lý vụ án và gửi cho bị đơn kèm theo giấy triệu tập đến tòa án nhưng bị đơn không đến Tòa án theo thời gian quy định. Vì vậy tòa án đã tiến hành tổng đạt trực tiếp cho bị đơn nhưng không tiến hành giao nhận được (có lập biên bản) hiện nay ông T vẫn có hộ khẩu tại nơi đăng ký HKTT là phường B, thành phố Đ, tỉnh Quảng Bình nhưng ông T không có mặt tại địa phương và không sinh sống tại nơi đăng ký hộ khẩu thường trú. Điều đó cũng phù hợp với Công văn trả lời ngày 13/7/2021 của Công an thành phố Đ về sự việc bị đơn không có mặt tại địa phương. Việc tổng đạt trực tiếp các văn bản tố tụng theo luật định không có kết quả. Vụ án thuộc trường hợp không tiến hành hòa giải được. Tòa án đã tiến hành niêm yết các văn bản tố tụng theo luật định để đưa vụ án ra xét xử.

Ý kiến của bà Nguyễn Thị Thanh H (vợ của ông T): Ông T là chồng bà H, hiện nay ông T đi làm ăn, thường xuyên vắng nhà. Bà H đã nhận được các tài liệu tố tụng của Tòa án và đã thông báo cho ông T biết được việc khởi kiện của Ngân hàng TMCP Đ đối với khoản vay của chồng bà. Đối với việc khởi kiện của ngân hàng bà Hương không biết vì đó là chuyện riêng cá nhân của chồng bà.

Ngày 03/8/2021, Tòa án nhân dân thành phố Đồng Hới gửi Công văn số 219 đến Cục quản lý xuất nhập cảnh cảnh - Bộ Công an về việc cung cấp thông tin xuất nhập cảnh đối với ông Thắng. Ngày 18/8/2021, Tòa án nhận công văn số 18032/QLXNC-P5 ghi ngày 12/8/2021 của Cục quản lý xuất nhập cảnh Bộ Công An trả lời: Ông T đã xuất nhập cảnh 222 lần, nhập cảnh gần nhất ngày 27/3/2020.

Tại phiên toà đại diện nguyên đơn Ngân hàng TMCP Đ trình bày yêu cầu khởi kiện và giữ nguyên yêu cầu, bị đơn vắng mặt tại phiên tòa lần thứ hai không lý do.

* Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Đồng Hới phát biểu quan điểm:

- Việc tuân theo pháp luật trong thời gian chuẩn bị xét xử: Về việc thụ lý vụ án: Đây là vụ án tranh chấp hợp đồng tín dụng, bị đơn có địa chỉ thường trú tại Tổ Dân Phố 6, phường B, thành phố Đ, tỉnh Quảng Bình, nên Tòa án thành phố Đồng Hới thụ lý vụ án là đúng thẩm quyền theo quy định pháp luật.

- Quá trình thụ lý giải quyết vụ án Thẩm phán đã thực hiện đúng các thủ tục tố tụng theo quy định của pháp luật như xác định đúng tư cách tham gia tố tụng của nguyên đơn, bị đơn, tiến hành xác minh sự có mặt của bị đơn, lập biên bản về việc không tiến hành hòa giải được, mở phiên họp công khai chứng cứ, tiến hành niêm yết các thông báo và quyết định của Tòa án.

Về thời hạn giải quyết vụ án: Vụ án được thụ lý ngày 30/7/2021, ngày 13/10/2021 Thẩm phán ra quyết định đưa vụ án ra xét xử và chuyển hồ sơ cho Viện kiểm sát nguyên cứu theo đúng thời hạn theo quy định của Bộ luật Tố tụng Dân sự.

- Việc tuân theo pháp luật của Hội đồng xét xử và Thư ký phiên tòa: Tại phiên tòa hôm nay, Hội đồng xét xử và thư ký phiên tòa đã thực hiện đầy đủ các thủ tục theo quy định của pháp luật từ thủ tục bắt đầu phiên tòa đến phần xét hỏi, tranh luận theo quy định của Bộ luật Tố tụng Dân sự.

- Đối với việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng:

Nguyên đơn đã thực hiện đúng theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Trong quá trình giải quyết vụ án Tòa án đã triệu tập, tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng, nhưng tại các phiên họp, các phiên hòa giải và tại phiên tòa hôm nay bị đơn ông Nguyễn Công T vắng mặt không có lý do chính đáng. Bị đơn đã không thực hiện đúng các quy định tại Điều 70, 72 Bộ luật tố tụng dân sự.

- Về nội dung vụ án:

Đề nghị Tòa án áp dụng các Điều 116, 117, 119, 463, 465, 466, 470, 688 Bộ luật dân sự 2015; Điều 91, 95 Luật các tổ chức tín dụng 2010, sửa đổi bổ sung xử: Chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn, buộc bị đơn thực hiện nghĩa vụ trả nợ gốc, lãi trong hạn, lãi quá hạn theo Hợp đồng đã ký kết. Đồng thời, tiếp tục phải trả số tiền lãi phát sinh theo lãi suất tại hợp đồng cho đến khi trả hết nợ gốc.

Về án phí: Buộc bị đơn phải chịu án phí dân sự có giá ngạch theo quy định của pháp luật, trả lại tiền tạm ứng án phí cho nguyên đơn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng:

Tranh chấp phát sinh từ quan hệ Hợp đồng nên nguyên đơn yêu cầu Tòa án nơi hợp đồng được thực hiện giải quyết và cũng là nơi đăng ký Hộ khẩu thường trú

của bị đơn. Tòa án nhân dân thành phố Đồng Hới thụ lý và giải quyết vụ án theo đúng thẩm quyền quy định tại Điều 35; Điều 39; Điểm g Khoản 1 Điều 40 Bộ luật tố tụng Dân sự. Quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã tiến hành triệu tập, hòa giải nhưng bị đơn vắng mặt, Hiện nay mặc dù ông T vẫn có hộ khẩu thường trú tại nơi đăng ký, nhưng anh T không có mặt tại địa phương theo công văn trả lời của Công an thành phố Đồng Hới số: 265/CADH-QLHC ngày 13/7/2021 về việc phối hợp trao đổi thông tin của công dân, qua tra cứu hồ sơ lưu trữ và xác minh ở Công an phường B, thành phố Đ đã trả lời: anh Nguyễn Công T sinh ngày 18/12/1959 có ĐKKHTT tại Tổ dân phố 3 P, phường B, thành phố Đ, tỉnh Quảng Bình và chưa cắt chuyển Hộ khẩu đi đâu, số Hộ khẩu thường trú: 18877- 002122 là chủ hộ. Hiện nay anh T không có mặt tại nơi đăng ký hộ khẩu thường trú. Vụ án thuộc trường hợp không tiến hành hòa giải được. Tòa án đã niêm yết các văn bản tố tụng theo quy định của pháp luật và đưa vụ án ra xét xử theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 127/2021/QĐXXST- DS ngày 13/10/2021 của Tòa án nhân dân thành phố Đồng Hới. Ông Nguyễn Công T vắng mặt tại phiên tòa lần thứ nhất nên Hội đồng xét xử ra Quyết định hoãn phiên tòa số: 153/2021/QĐST-DS ngày 29/10/2021 và ấn định thời gian xét xử vào ngày 18/11/2021 theo đúng quy định tại Điều 227, 233 Bộ luật tố tụng Dân sự. Nhưng phía bị đơn ông T vẫn vắng mặt tại phiên tòa, nên Hội đồng xét xử căn cứ vào Điều 227; Điều 228 Bộ luật tố tụng Dân sự, Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn anh T.

[2] Về nội dung:

[2.1] Căn cứ vào theo đơn đề nghị phát hành thẻ nhanh và Hợp đồng đăng ký phát hành và sử dụng thẻ tín dụng và các chứng cứ có trong hồ sơ xác định:

Ngày 14/09/2015, Ngân hàng TMCP Đ - Chi nhánh QB đã ký Hợp đồng đăng ký phát hành và sử dụng thẻ tín dụng, theo đơn đề nghị phát hành thẻ nhanh đối với ông Nguyễn Công T, hạn mức tín dụng được cấp là 200.000.000 đồng và tổng số tiền được cấp tín dụng cho ông Nguyễn Công T đã rút là 178.681.128.000.000 đồng (Bằng chữ: Một trăm bảy mươi tám triệu, sáu trăm tám mươi một ngàn, một trăm hai tám đồng). Để bảo đảm cho nghĩa vụ trả nợ, ông Nguyễn Công T đã sử dụng thu nhập của mình thông qua lương, thưởng hàng tháng, được chi trả tại Công ty TNHH Thương mại Nguyễn Duy H. Nhưng trong quá trình hoạt động, Công ty gặp khó khăn về tình hình tài chính dẫn đến khách hàng không có nguồn thu nhập để trả nợ.

[2.2] . Quá trình thực hiện Hợp đồng ông Nguyễn Công T đã không thực hiện và đã vi phạm nghĩa vụ trả nợ gốc và lãi theo thỏa thuận tại Hợp đồng đã ký kết giữa hai bên. Sau khi ký kết Hợp đồng. Kể từ khi khoản vay bị chuyển qua nợ quá hạn, Ngân hàng TMCP Đ - Chi nhánh QB đã nhiều lần đôn đốc, tạo điều kiện để ông T thực hiện nghĩa vụ trả nợ nhưng không có kết quả, ông T không thực hiện nghĩa vụ trả nợ cho Ngân hàng.

Theo yêu cầu của của Ngân hàng TMCP Đ - Chi nhánh QB thì tính đến ngày 18/11/2021 ông Nguyễn Công T g còn nợ cho Ngân hàng TMCP Đ - Chi nhánh QB số tiền là: 265.864.839 đồng (Bằng chữ: Hai trăm sáu mươi lăm triệu, tám trăm sáu mươi bốn nghìn, tám trăm ba mươi chín đồng), trong đó dư nợ gốc: 178.681.128 đồng, nợ lãi trên nợ gốc trong hạn: 79.355.325 đồng, nợ lãi trên nợ gốc quá hạn: 7.828.386 đồng.

Ngân hàng TMCP Đ - Chi nhánh QB yêu cầu ông Nguyễn Công T trả toàn bộ số tiền trên và số tiền lãi phát sinh theo thỏa thuận tại Hợp đồng đăng ký phát hành và sử dụng thẻ tín dụng đã ký kết ngày 14/09/2021; kể từ ngày 19/11/2021 cho đến khi ông T thanh toán hết nợ cho Ngân hàng là hoàn toàn có căn cứ, Hội đồng xét xử thấy đủ cơ sở để chấp nhận.

[3] Về án phí:

Do yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn được chấp nhận nên nguyên đơn không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm và được trả lại số tiền tạm ứng án phí đã nộp; bị đơn phải chịu án phí Dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Điều 35; Điều 39; điểm g khoản 1 Điều 40; Điều 147; điểm b khoản 2 Điều 227; khoản 3 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 26 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 quy định về án phí, lệ phí.

- Áp dụng các Điều 116, 117, 119, 385, 398, 401, 463, 465, 466, 470, 688 Bộ luật Dân sự năm 2015; các Điều 91, 95 Luật các tổ chức tín dụng năm 2010;

- Áp dụng Điều 7, 8 Nghị quyết số: 01/2019/NQ-HĐTP ngày 11 tháng 01 năm 2019 hướng dẫn áp dụng một số quy định của pháp luật về lãi, lãi suất, phạt vi phạm.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Ngân hàng TMCP Đ:

Buộc ông Nguyễn Công T phải trả cho Ngân hàng TMCP Đ số tiền tính đến ngày 18/11/2021 là: 265.864.839 đồng (Bằng chữ: Hai trăm sáu mươi lăm triệu, tám trăm sáu mươi bốn nghìn, tám trăm ba mươi chín đồng), trong đó nợ gốc: 178.681.128 đồng, nợ lãi trên nợ gốc trong hạn chưa trả là: 79.355.325 đồng, nợ lãi trên nợ gốc quá hạn là: 7.828.386 đồng.

Kể từ ngày 19/11/2021 cho đến khi trả hết nợ gốc và lãi, hàng tháng ông Nguyễn Công Thắng còn phải chịu thêm khoản tiền lãi phát sinh trên số tiền chậm trả theo mức lãi suất đã được thỏa thuận theo đơn đăng ký phát hành và sử dụng thẻ tín dụng ngày 14/9/2015 mà hai bên đã ký kết.

2. Án phí:

Bị đơn anh Nguyễn Công T phải chịu án phí Dân sự sơ thẩm số tiền là 13.293.000 để sung quỹ Nhà nước.

3. Nguyên đơn Ngân hàng TMCP Đ không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm; hoàn trả cho nguyên đơn số tiền tạm ứng án phí đã nộp 6.412.000 đồng, theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số: AA/2020/0002105 ngày 30/7/2021 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Đồng Hới.

4. Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

5. Báo cho nguyên đơn có mặt tại phiên tòa biết có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; bị đơn vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết tại chính quyền địa phương.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Quảng Bình;
- VKSND TP. Đồng Hới;
- Chi cục THADS TP. Đồng Hới;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ;
- Lưu án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(Đã ký)**

Nguyễn Thị Mỹ Lệ

